

Số: **4230** /BT-TT-VCL

Hà Nội, ngày **16** tháng **8** năm 2022

V/v Xin ý kiến Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020) và các Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021), Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022), định hướng chiến lược phát triển chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong quá trình chuyển đổi số quốc gia, dữ liệu nói chung và dữ liệu lớn nói riêng là những nhân tố quan trọng, không thể thiếu để phát triển kinh tế xã hội, phục vụ cho việc phát triển kinh tế số, xã hội số và đồng thời là hạ tầng thiết yếu để phát triển chính phủ số.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2022 của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ và đã triển khai xây dựng Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

Để dự thảo Chỉ thị đảm bảo sát với thực tiễn và có tính khả thi cao, Bộ Thông tin và Truyền thông kính gửi và trân trọng đề nghị Quý Cơ quan góp ý cho Dự thảo. Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông **trước ngày 15/8/2022** để kịp hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ.

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Lưu: VT, VCL(3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

CHỈ THỊ

**Về một số chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn phục vụ
phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia**

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự phổ biến của Internet vạn vật (Internet of Things - IoT) đã đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong việc sử dụng dữ liệu để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của mỗi quốc gia. Đặc biệt, khi mục tiêu hướng tới của quá trình chuyển đổi số là các hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở phân tích dữ liệu, ra quyết định dựa trên dữ liệu thì việc sử dụng dữ liệu nói chung và dữ liệu lớn nói riêng để thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện quản trị xã hội, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực giám sát của Chính phủ các nước đã trở thành một xu hướng tất yếu. Trong bối cảnh đó, dữ liệu lớn là một nhân tố quan trọng cho chuyển đổi kinh tế và phát triển xã hội; tác động lớn và làm thay đổi các phương thức sản xuất, cơ chế hoạt động kinh tế; kích thích đổi mới các mô hình sản xuất kinh doanh và thúc đẩy phát triển tất cả các lĩnh vực, từ nông nghiệp, công nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch cho đến tài nguyên môi trường, thương mại điện tử, giao thông vận tải và logistics,...

Tại Việt Nam, quy mô người dùng Internet và Internet di động đang đứng thứ hạng cao trên thế giới, giá cước viễn thông rẻ cùng tỷ lệ người sử dụng điện thoại thông minh lớn là yếu tố thuận lợi để có thể thu thập được nguồn dữ liệu lớn phong phú. Một số doanh nghiệp đã tận dụng cơ hội này, kết hợp với tổ chức các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để có những bước đột phá trong phát triển và khai thác, sử dụng dữ liệu lớn. Một số bộ, ngành, địa phương cũng đã bước đầu chú trọng, triển khai các công việc liên quan đến dữ liệu lớn và đạt được những kết quả nhất định.

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ngày 15/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; cùng với đó, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022. Các Chiến lược, Chương trình ban hành đều hướng tới mục tiêu nhanh

chóng hình thành Chính phủ số tại Việt Nam và dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, đồng bộ với phát triển Kinh tế số và Xã hội số. Việc triển khai thực hiện các Chương trình, Chiến lược nêu trên trong thời gian vừa qua đã bước đầu đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể như: Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng được nhu cầu cho phát triển Chính phủ số; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội hoàn thành, từng bước được khai thác, sử dụng hiệu quả. Việc triển khai đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đồng bộ trên diện rộng toàn quốc đã tạo nền móng cho phát triển cả 3 trụ cột chính của chuyển đổi số là Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số; các dịch vụ công trực tuyến đã được đưa lên mức độ 4 một cách nhanh chóng; xếp hạng quốc gia về chính phủ điện tử được cải thiện. Những kết quả đạt được này đã tác động mạnh đến xã hội, nhận thức về chuyển đổi số được nâng cao, thể hiện rõ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội,... Tuy nhiên, hiện quy mô sử dụng dữ liệu lớn của Việt Nam vẫn còn manh mún. Nguồn dữ liệu nhiều nhưng việc thu thập, lưu trữ, phân tích dữ liệu còn chưa được chú trọng đúng mức. Quá trình khai thác, chia sẻ sử dụng chung các nguồn dữ liệu có giá trị đã thu thập được còn chưa hiệu quả, dẫn đến lãng phí nguồn lực. Vấn đề thiếu kiểm soát đối với nguồn cung cấp dữ liệu (nguồn cung không ổn định; dữ liệu thu thập được còn sai, thiếu, hoặc là các dữ liệu rác do vô tình hay chủ đích,...) đã làm cho các nguồn dữ liệu lớn thu thập được không phát huy hết được tác dụng, lợi ích. Các mô hình quản lý, kiểm soát dữ liệu, quản trị dữ liệu cũng như các quy định hướng dẫn về kiến trúc dữ liệu, tiêu chuẩn dữ liệu, chất lượng dữ liệu, bảo mật dữ liệu, ứng dụng dữ liệu và vòng đời dữ liệu của Việt Nam còn đang thiếu. Nguyên nhân chính là do các bộ, ngành, địa phương chưa có sự đồng bộ, thống nhất trong chủ trương, hành động về phát triển dữ liệu lớn; còn thiếu chính sách cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ dữ liệu và chưa có thị trường dữ liệu. Bên cạnh đó, ý thức về bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế, tư tưởng cát cứ dữ liệu để sử dụng riêng, không chia sẻ dữ liệu còn phổ biến.

Trong xu thế phát triển nhanh chóng của chuyển đổi số, dữ liệu lớn đang trở thành nguồn lực thông tin quan trọng của đất nước. Việc ưu tiên tập trung phát triển dữ liệu lớn là tạo ra cơ hội mới để định hình lại lợi thế cạnh tranh của quốc gia, là xây dựng và củng cố công cụ để Việt Nam phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường bảo vệ chủ quyền dữ liệu trên không gian mạng, bảo vệ an ninh quốc gia. Nhằm thúc đẩy, phát triển dữ liệu lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp, các Doanh nghiệp tập trung triển khai thực hiện những nội dung sau:

I. Chủ trương

Đẩy mạnh việc phát triển, ứng dụng dữ liệu lớn trong tất cả các ngành, lĩnh vực của xã hội phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia. Thông qua việc phát triển nguồn dữ liệu lớn để phân tích, đánh giá và tìm ra các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực mà các phương pháp xử lý truyền thống không quản lý, xử lý, thu thập, phân tích được. Triển khai thực hiện trước đối với một số lĩnh vực ưu tiên cho chuyển đổi số theo danh mục đã được phê duyệt trong "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020. Cụ thể:

1. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực y tế: Thu thập, làm giàu kho dữ liệu lớn về triệu chứng lâm sàng của các loại bệnh để phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu y học, dược học và xây dựng các phác đồ điều trị bệnh. Thúc đẩy triển khai giải pháp kết nối các thiết bị IoT y tế cá nhân với nền tảng theo dõi sức khỏe thông minh, trên cơ sở đó xây dựng hệ thống tư vấn, hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo, thiết lập trợ lý ảo tự động theo dõi, cảnh báo về sức khỏe cho cá nhân, tạo điều kiện chăm sóc y tế tốt nhất cho mọi đối tượng người dân.

2. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực giáo dục: Thực hiện việc số hóa giáo trình, hồ sơ, tài liệu; xây dựng các kho học liệu và ứng dụng dữ liệu lớn trong các hoạt động quản lý đào tạo, nghiên cứu, giảng dạy tại tất cả cấp học, ngành học để tạo môi trường số kết nối, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường, gia đình, giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên. Phát triển các khóa học trực tuyến mở, hình thành mạng học tập mở và triển khai hệ thống học tập trực tuyến dùng chung trong lĩnh vực giáo dục. Chuẩn hóa dữ liệu và nghiên cứu lựa chọn mô hình dữ liệu lớn, truy xuất dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm về dữ liệu cũng như chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo các cấp.

3. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng: Thu thập và xây dựng dữ liệu tập trung về thị trường tài chính để hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô, giám sát thị trường tài chính, đánh giá rủi ro tài chính, tác động chính sách, hỗ trợ việc ra các quyết định quản lý, điều hành trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

4. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực nông nghiệp: Thu thập, xây dựng dữ liệu lớn về các vùng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, đất đai, thổ nhưỡng, chỉ dẫn địa lý, thời tiết; dữ liệu lớn về sản phẩm nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi, thủy, hải sản), quy trình sản xuất, nguồn gốc sản phẩm, quy hoạch sản phẩm theo vùng, miền, địa phương; dữ liệu lớn về nguồn cung, thị trường tiêu thụ, kinh nghiệm sản xuất và tổ chức hỗ trợ chia sẻ từ người dân, doanh nghiệp. Tiến tới việc phân tích, sử dụng dữ liệu để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận

thị trường trong nước và thế giới; hỗ trợ sản xuất sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, đưa ra các cảnh báo về tình hình sâu bệnh, quản lý, giám sát gia súc, gia cầm, vật nuôi nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và rủi ro thị trường gây ra.

5. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics: Thu thập, số hóa, xây dựng dữ liệu lớn về toàn bộ mạng lưới hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, biển báo giao thông, điều hành giao thông, các hạ tầng logistics (cảng biển, cảng thủy nội địa, hàng không, đường sắt, kho vận,...) trên cả nước. Khai thác sử dụng dữ liệu lớn trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics để phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ xây dựng phương án điều hành giao thông thông minh. Cung cấp dữ liệu về hạ tầng giao thông, hạ tầng logistics rộng rãi dưới dạng dịch vụ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

6. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực năng lượng: Số hóa, thu thập dữ liệu lớn về toàn bộ mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện trên cả nước. Sử dụng dữ liệu lớn để triển khai quản lý tài sản hạ tầng ngành điện dựa trên dữ liệu; thông qua phân tích dữ liệu lớn để phát triển hệ thống mạng lưới điện thông minh (smart grid) và triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động điều tiết sản xuất và tiêu thụ điện từ nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường.

7. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng dữ liệu lớn về quản lý đất đai, bản đồ nền địa lý quốc gia. Thiết lập nền tảng số thu thập dữ liệu lớn về quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biển và hải đảo, khí hậu, khí tượng - thủy văn, địa chất - khoáng sản, tài nguyên rừng, tài nguyên nước toàn quốc,... từ mạng lưới thiết bị Internet vạn vật (IoT) bao gồm cả dữ liệu thu thập được từ các thiết bị IoT của doanh nghiệp. Tiến tới áp dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu IoT thông minh để giám sát các sự cố môi trường, phân tích, tổng hợp và hỗ trợ ra quyết định trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường và cảnh báo sớm thiên tai.

8. Phát triển dữ liệu lớn trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Xây dựng dữ liệu lớn từ việc thu thập, số hóa mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại. Thông qua phân tích dữ liệu để xây dựng các nhà máy thông minh, áp dụng các giải pháp vận hành thông minh từ việc khai thác dữ liệu lớn và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để từ đó tạo ra các sản phẩm thông minh; đưa ra các quyết định điều tiết thị trường, điều tiết sản xuất và phân phối các sản phẩm đầu ra của sản xuất công nghiệp trên cơ sở sử dụng dữ liệu giám sát thị trường.

II. Các giải pháp và cơ chế chính sách

Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp thu thập, lưu trữ, làm giàu dữ liệu lớn nói chung, trong đó chú trọng cho những lĩnh vực ưu tiên cho chuyển đổi số nói riêng. Kết hợp nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ sử dụng chung dữ liệu, phát triển thị trường dữ liệu.

1. Triển khai đồng bộ việc thu thập và xử lý dữ liệu lớn phát sinh từ các hoạt động số hóa dữ liệu các bộ, ngành, địa phương; thu thập dữ liệu lớn từ nguồn các dịch vụ công trực tuyến và thông tin phản hồi qua các cổng dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, dữ liệu lớn từ các thông tin phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp, thị trường; dữ liệu về thống kê, tổng điều tra. Thúc đẩy việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước (theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước) và các doanh nghiệp, đồng bộ với những giải pháp bảo đảm về bảo mật, tăng khả năng kiểm soát, bảo vệ an toàn dữ liệu trong quá trình chia sẻ.

2. Từng bước mở rộng việc thu thập dữ liệu lớn từ các mạng xã hội, các hoạt động thương mại điện tử, hoạt động tài chính, ngân hàng. Xây dựng các nền tảng số để thu thập dữ liệu lớn từ các nguồn thiết bị cảm biến IoT, dữ liệu lớn về các đô thị thông minh nhằm mục tiêu tạo ra sự quản lý thống nhất, chuyên sâu, an toàn và hiệu quả đối với việc tạo, thu thập, lưu trữ, xử lý, phân tích và cung cấp các dịch vụ dữ liệu công cộng.

3. Xây dựng và triển khai cơ chế thử nghiệm mở thị trường dữ liệu và qua đó từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, hàng lang pháp lý nhằm thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu, quản lý dữ liệu xuyên biên giới, đảm bảo chủ quyền dữ liệu. Thiết lập các sàn giao dịch dữ liệu và đẩy mạnh các hoạt động giao dịch mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu lớn, kết nối các giao dịch về dịch vụ dữ liệu giữa các bên cung/cầu theo nguyên tắc giám sát được và đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của các bên tham gia giao dịch.

4. Nghiên cứu xây dựng các quy định về quyền sở hữu dữ liệu, tài sản dữ liệu và chính sách ưu đãi, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số nói chung và doanh nghiệp dữ liệu nói riêng. Cơ quan nhà nước tăng cường các hoạt động làm cầu nối liên kết giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ dữ liệu với các doanh nghiệp thuộc ngành nghề khác có nhu cầu sử dụng dữ liệu để đẩy mạnh thị trường dữ liệu và thúc đẩy các hoạt động tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu, các hoạt động cung cấp nền tảng số, dịch vụ quản trị dữ liệu và phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đồng thời có các biện pháp giám sát, phòng chống sự chi phối, thao túng thị trường của các tổ chức, doanh nghiệp có lợi thế nắm giữ khối lượng dữ liệu lớn của Việt Nam.

5. Xây dựng cộng đồng nghiên cứu ứng dụng dữ liệu lớn và phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên nòng cốt là nhân sự lãnh đạo của các doanh

ngành thuộc các ngành nghề khác nhau để tạo thành phong trào triển khai rộng khắp. Đẩy mạnh việc trao đổi tri thức liên quan đến dữ liệu lớn, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cộng đồng, thông qua đó đẩy mạnh việc xây dựng các nền tảng số dựa trên dữ liệu lớn phục vụ chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách, quy định, mô hình kiểm soát dữ liệu (chuẩn hóa, định danh và xác thực nguồn cung cấp dữ liệu tin cậy, đặc biệt đối với các nguồn dữ liệu được sinh ra từ các hệ thống IoT) để đảm bảo nguồn dữ liệu sạch và xác thực. Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn dữ liệu, bảo vệ chủ quyền dữ liệu.

7. Từng bước xây dựng, hình thành các Trung tâm dữ liệu lớn tại các vùng, khu vực trọng điểm để đảm bảo cho việc lưu trữ, khai thác dữ liệu lớn một cách hiệu quả.

8. Nghiên cứu, tổ chức thực hiện việc thành lập Cơ quan quản lý dữ liệu lớn chuyên trách tại các địa phương khi có đủ điều kiện để làm đầu mối xúc tiến triển khai công tác phát triển dữ liệu lớn tại địa phương.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, báo cáo Thủ tướng kết quả thực hiện hằng năm.

b) Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm rà soát, ban hành các quy định hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn khung kiến trúc dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành.

c) Rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn về củng cố, phát triển hạ tầng dữ liệu, trung tâm dữ liệu, hồ dữ liệu phục vụ phát triển dữ liệu lớn và chuyển đổi số tại đơn vị.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và duy trì tốt việc kết nối, mở dữ liệu, chia sẻ dữ liệu lớn liên quan đến các hạ tầng dữ liệu phục vụ lợi ích chung của quốc gia với các bộ, ngành, địa phương khác.

đ) Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu lớn kết hợp với các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các giải pháp phân tích dữ liệu lớn từ nguồn do bộ, ngành, địa phương theo dõi, thu thập để phục vụ việc ra quyết định trong công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị mình.

e) Đưa vào ứng dụng các nền tảng số phân tích, xử lý dữ liệu lớn, phục vụ chuyển đổi số cho lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì thực hiện việc theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp phát triển dữ liệu lớn.

b) Ban hành hướng dẫn Khung quản trị dữ liệu, xây dựng thể chế, chính sách về mở, chia sẻ dữ liệu lớn. Chủ trì điều phối thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quy chế vận hành các Trung tâm dữ liệu vùng, khu vực.

c) Chủ trì xây dựng phương án, cơ chế phối hợp với các bộ, ngành, địa phương khác, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tiến hành thử nghiệm và thúc đẩy phát triển thị trường dữ liệu.

d) Chủ trì các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến rộng rãi kiến thức cơ bản về dữ liệu lớn ra cho cộng đồng và đến mọi người dân.

đ) Chủ trì thực hiện việc xây dựng và triển khai các giải pháp, kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo các chuyên gia về dữ liệu nói chung và dữ liệu lớn nói riêng.

e) Xây dựng, ban hành các tiêu chí đánh giá, tiêu chí xếp hạng mức độ, kết quả phát triển dữ liệu hằng năm của các bộ, ngành, địa phương.

k) Chủ trì thực hiện các đề án, hội nghị, hội thảo hướng dẫn đảm bảo an toàn dữ liệu liên quan đến dữ liệu nói chung và dữ liệu lớn nói riêng.

3. Văn phòng Chính phủ

a) Khai thác sử dụng hiệu quả và chia sẻ nguồn dữ liệu mở, dữ liệu lớn về tình hình phát triển kinh tế xã hội thu thập được từ hệ thống báo cáo, hệ thống thông tin thống kê quốc gia và các Cổng Dịch vụ công quốc gia với các bộ, ngành, địa phương. Chủ trì thực hiện việc tổng hợp, phân tích các dữ liệu lớn đã thu thập được phục vụ cho công tác quản lý điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ với mục tiêu Chính phủ vận hành trên cơ sở dữ liệu và ra quyết định dựa trên dữ liệu.

b) Theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương bổ sung, cập nhật dữ liệu kịp thời, đảm bảo dữ liệu đồng bộ, phản ánh đầy đủ thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

c) Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và kết quả triển khai thực hiện việc phát triển dữ liệu lớn của các bộ, ngành, địa phương.

4. Bộ Công an

a) Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cá nhân và thu thập, phát triển kho dữ liệu lớn về công dân số.

b) Thu thập, lưu trữ và phát triển kho dữ liệu lớn về sinh trắc học, dữ liệu giám sát giao thông, dữ liệu giám sát đô thị phục vụ việc phân tích, cảnh báo và xử lý, giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự quốc gia.

5. Bộ Y tế

a) Xây dựng các bộ dữ liệu lớn ngành y tế, bao gồm: các cơ sở khám chữa bệnh, dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, triệu chứng lâm sàng của các loại bệnh, quy trình, phác đồ điều trị, dữ liệu lớn về các loại thuốc và giá thuốc,...

b) Triển khai các giải pháp thu thập, làm giàu các bộ dữ liệu lớn ngành y tế thông qua hình thức thu thập theo dõi triệu chứng, tình trạng sức khỏe liên quan đến phác đồ điều trị của các bệnh nhân bằng các thiết bị IoT.

b) Phát triển các hệ thống trợ lý ảo dựa trên dữ liệu lớn ngành y tế, thông qua đó làm giàu thêm các bộ dữ liệu lớn và đưa vào vận hành các hệ thống tư vấn, hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo, sử dụng dữ liệu lớn ngành y tế. Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống trợ lý ảo tự động theo dõi, đưa ra các cảnh báo sức khỏe cho cá nhân thông qua thiết bị IoT y tế cá nhân.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Đưa bổ sung các nội dung đào tạo về dữ liệu lớn, khoa học dữ liệu, phân tích dữ liệu vào chương trình học các bậc đại học và cao đẳng.

b) Thu thập dữ liệu lớn về hành vi người học và qua đó phân tích rà soát để có các điều chỉnh phù hợp, kịp thời về chương trình đào tạo.

c) Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo, xây dựng các bộ dữ liệu mở và chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, nghiên cứu, sử dụng.

c) Thu thập, nghiên cứu, phân tích dữ liệu lớn liên quan giữa chương trình đào tạo với tỷ lệ học viên có việc làm sau khi tốt nghiệp để hỗ trợ công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo trong ngành giáo dục.

7. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xây dựng dữ liệu lớn về các vùng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, quy hoạch sản phẩm nông nghiệp theo vùng, miền, địa phương.

b) Thu thập và xây dựng dữ liệu mở, dữ liệu lớn về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp bao gồm: Dữ liệu về đất đai, thổ nhưỡng, chỉ dẫn địa lý, thời tiết, các quy trình, công nghệ sản xuất, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản.

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ chuỗi khối, cập nhật dữ liệu lớn về nguồn gốc nông sản, tình hình sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thông qua các nền tảng số.

d) Đẩy mạnh việc phát triển nông nghiệp thông minh, triển khai công tác nghiên cứu, phân tích dữ liệu lớn thu thập từ nguồn các thiết bị IoT phục vụ việc phát hiện sớm dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp và có phương án xử lý kịp thời, hỗ trợ việc ra quyết định kịp thời.

đ) Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, hỗ trợ người nông dân đưa các sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử và kết nối với các dữ liệu lớn về tra cứu nguồn gốc sản phẩm. Thúc đẩy chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tổ chức thực hiện việc thu thập dữ liệu, số hóa dữ liệu về các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; xây dựng dữ liệu lớn về các tua du lịch, cơ sở du lịch phục vụ phát triển du lịch.

b) Thu thập và làm giàu kho dữ liệu lớn về văn hóa, nghệ thuật, các di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa các dân tộc Việt Nam.

c) Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn, Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa, thúc đẩy chuyển đổi số ngành Văn hoá.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Xây dựng dữ liệu lớn về tình hình phát triển kinh tế xã hội. Các dữ liệu tổng điều tra, thống kê quốc gia, dự báo kinh tế vĩ mô phục vụ ra quyết định điều hành chính sách kinh tế vĩ mô.

9. Bộ Tài chính

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc thu thập, xây dựng dữ liệu lớn trong lĩnh vực ngân hàng, thị trường chứng khoán, về các giao dịch trực tuyến trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

b) Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ phân tích dữ liệu lớn để từ đó đưa ra các phân tích, giám sát thị trường tài chính, đánh giá rủi ro tài chính, tác động chính sách và phục vụ ra quyết định quản lý, điều hành tài chính, tiền tệ.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành chính sách về phí, lệ phí, mở cơ chế thu phí đối với các dịch vụ dữ liệu, mở thị trường dữ liệu.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thúc đẩy nghiên cứu, làm chủ công nghệ về phân tích dữ liệu, phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo trên cơ sở

khai thác sử dụng nguồn dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu tại Việt Nam.

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển dữ liệu mở, dữ liệu lớn trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

c) Bố trí nguồn lực để triển khai chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ liên quan đến dữ liệu lớn và tính toán hiệu năng cao.

d) Chỉ đạo triển khai việc tăng cường đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ kỹ thuật chung trong các quy trình tạo, thu thập, lưu trữ, xử lý, phân tích, bảo mật và bảo vệ quyền riêng tư của dữ liệu. Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển các khuôn khổ, thành phần và công cụ nguồn mở độc lập, phát triển cộng đồng nguồn mở về dữ liệu lớn và phát triển hệ sinh thái nguồn mở. Thúc đẩy tích hợp các công nghệ tiên tiến với dữ liệu lớn như trí tuệ nhân tạo, công nghệ chuỗi khối và điện toán tiên tiến.

11. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển dữ liệu lớn lĩnh vực tài nguyên môi trường, bao gồm: dữ liệu không gian (bản đồ nền địa lý, ảnh vệ tinh, địa chính); dữ liệu đất đai; dữ liệu thông tin thời tiết, khí hậu; dữ liệu thông tin môi trường (chất thải, không khí, nước, biển, rừng); dữ liệu thông tin địa chất; dữ liệu về biển và đại dương.

b) Từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn, tài nguyên rừng, tài nguyên nước toàn quốc qua thiết bị IoT để phát triển dữ liệu lớn ngành tài nguyên môi trường.

c) Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu IoT trong việc hỗ trợ ra quyết định giảm thiểu tác hại các sự cố tài nguyên môi trường, bảo vệ môi trường, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Phát triển dữ liệu lớn bản đồ không gian địa lý dùng chung (GIS) cung cấp dưới dạng dịch vụ dữ liệu. Thúc đẩy chuyển đổi số ngành Tài nguyên Môi trường.

12. Bộ Giao thông vận tải

a) Tổ chức thực hiện việc số hóa, xây dựng dữ liệu lớn về mạng lưới hạ tầng giao thông, các hạ tầng logistics (cảng biển, cảng thủy nội địa, hàng không, đường sắt, kho vận,...). Cung cấp dữ liệu về hạ tầng giao thông, logistics rộng rãi dưới dạng dịch vụ dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

b) Phát triển dữ liệu lớn quản lý hoạt động của các phương tiện giao thông, dữ liệu về mật độ giao thông trên các tuyến đường phục vụ việc điều tiết giao thông dựa trên dữ liệu và xây dựng quy hoạch phát triển giao thông.

c) Xây dựng cơ chế cập nhật, trao đổi dữ liệu lớn với các doanh nghiệp viễn thông trong việc trao đổi, cung cấp dữ liệu phi danh tính liên quan đến các tình trạng giao thông, hỗ trợ xây dựng giao thông thông minh.

13. Bộ Công Thương

a) Tổ chức thực hiện việc thu thập, phát triển dữ liệu lớn lĩnh vực thương mại điện tử. Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá hành vi, thói quen, nhu cầu, sở thích người tiêu dùng,... để từ đó hoạch định chính sách phát triển thương mại điện tử, phát triển thị trường và thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực.

b) Phát triển dữ liệu lớn ngành điện, sử dụng dữ liệu lớn để hoạch định xây dựng hệ thống mạng lưới điện thông minh. Triển khai ứng dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động điều tiết sản xuất và tiêu thụ điện từ nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường.

c) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều tiết thị trường, điều tiết sản xuất và phân phối các sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương trên cơ sở sử dụng dữ liệu lớn về giám sát thị trường.

14. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

a) Tổ chức thực hiện việc thống kê, thu thập, phát triển dữ liệu lớn về lực lượng lao động, thị trường việc làm; Ứng dụng dữ liệu lớn để triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động lao động, việc làm, thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng các nền tảng số ứng dụng trên cơ sở dữ liệu lớn về nhu cầu việc làm, trình độ, đào tạo của người lao động có đóng bảo hiểm, tự động cung cấp gợi ý về việc làm khi người lao động bị thất nghiệp.

15. Bộ Xây dựng

a) Tổ chức thực hiện việc xây dựng dữ liệu lớn về hạ tầng không gian đô thị trên nền không gian địa lý (GIS) theo hướng 2D/3D, có khả năng tích hợp mô hình hạ tầng thông tin công trình (BIM). Xây dựng nền tảng GIS hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội cho mỗi đô thị phục vụ chuyển đổi số ngành Xây dựng.

b) Thu thập và phát triển dữ liệu lớn quản lý cơ sở hạ tầng đô thị (viễn thông, điện, cấp nước, thoát nước, thu gom rác thải, môi trường, chất thải rắn, công viên, cây xanh, cột điện và toàn bộ các cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị), quy hoạch đô thị.

c) Thu thập, phát triển dữ liệu lớn về quan trắc đô thị, dữ liệu camera giám sát an ninh trật tự đô thị để triển khai các giải pháp tự động hóa, ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong hỗ trợ trong quản lý và điều hành đô thị.

d) Phối hợp hỗ trợ các cơ quan chức năng trong công tác điều tra, xác định nguyên nhân các vụ việc an ninh, trật tự hoặc dự báo và ngăn chặn các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự dựa trên việc thu thập và phân tích dữ liệu hành vi trên môi trường mạng.

đ) Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu, dữ liệu lớn trong việc áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình xây dựng tại các đô thị lớn trên toàn quốc gắn với nền tảng quản lý các dự án xây dựng, qua đó đánh giá khách quan năng lực của các nhà thầu.

16. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Nghiên cứu triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu lớn trong cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính.

b) Xây dựng các hệ thống ứng dụng về thu thập, phân tích dữ liệu lớn từ các phản hồi khách hàng để nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng; ứng dụng dữ liệu lớn trong phát hiện và ngăn chặn các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật, trong kiểm soát rủi ro và minh bạch báo cáo tài chính để qua đó hỗ trợ kiểm soát, ngăn chặn vấn đề mất dữ liệu, giảm thiểu rủi ro và gian lận trong các hoạt động ngân hàng.

17. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Triển khai các nghiên cứu cơ bản và chuyển giao các ứng dụng trong khai thác, sử dụng dữ liệu lớn, các sản phẩm về công nghệ số dựa trên dữ liệu lớn phục vụ chuyển đổi số quốc gia cho các cơ quan nhà nước.

18. Đài Truyền hình Việt Nam

Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu lớn trong phân tích hành vi xem truyền hình của khán giả, các giải pháp đo lường đánh giá trong truyền hình kết hợp với phát triển các nền tảng ứng dụng truyền hình số để phát triển các ứng dụng xem truyền hình thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành truyền hình và cung cấp các nội dung phù hợp tới khán giả, nâng cao chất lượng dịch vụ.

19. Đài Tiếng nói Việt Nam

Phê duyệt và tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dữ liệu lớn theo chuyên mục.

Triển khai nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu lớn trong công tác lưu trữ, xử lý dữ liệu hình ảnh, âm thanh kết hợp phát triển và sử dụng nền tảng phát thanh số, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số của Đài.

20. Thông tấn xã Việt Nam

Phê duyệt và tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dữ liệu lớn theo chuyên mục.

Triển khai nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu lớn trong công tác lưu trữ, xử lý dữ liệu hình ảnh, âm thanh, phát triển các nền tảng số ứng dụng, đẩy mạnh chuyển đổi số tại Thông tấn xã.

21. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện việc phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của địa phương.

b) Rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn về củng cố hạ tầng dữ liệu, trung tâm dữ liệu, hồ dữ liệu, thu thập, làm giàu dữ liệu lớn cho địa phương phục vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và duy trì tốt việc kết nối, mở dữ liệu, chia sẻ các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu lớn phục vụ lợi ích quốc gia với các bộ, ngành, địa phương khác.

d) Tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu về ứng dụng dữ liệu lớn kết hợp với các giải pháp nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, triển khai các giải pháp phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, ra quyết định, ứng dụng các nền tảng số phân tích, xử lý dữ liệu, phục vụ chuyển đổi số cho lĩnh vực quản lý nhà nước của địa phương.

đ) Định kỳ hằng năm gửi báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình triển khai, kết quả thực hiện, phát triển dữ liệu lớn của địa phương để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

22. Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp

a) Chủ động xây dựng kế hoạch thúc đẩy, thu thập, phát triển dữ liệu lớn lĩnh vực chuyên ngành. Nghiên cứu giải pháp thành lập tổ chuyên gia tư vấn hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp, hội viên tham gia phát triển dữ liệu lớn, khai thác hiệu quả các nguồn lực dữ liệu lớn tại doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp thành viên cùng chia sẻ đóng góp, xây dựng các bộ dữ liệu lớn cho không gian dữ liệu cộng đồng và cùng hưởng lợi ích mà dữ liệu mang lại.

b) Tham gia cùng Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá hiện trạng phát triển dữ liệu lớn của Việt Nam. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn liên quan đến đặc thù của mỗi ngành, nghề.

23. Các doanh nghiệp viễn thông

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực để phát triển dữ liệu lớn ngành viễn thông và đưa vào khai thác hiệu quả nguồn lực tài nguyên dữ liệu lớn cho kế hoạch sản xuất, kinh doanh, điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

b) Xây dựng, phát triển các trung tâm dữ liệu vùng, trung tâm dữ liệu khu vực của doanh nghiệp và chủ động tham gia, cung cấp các dịch vụ về hạ tầng lưu trữ dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác.

c) Có nghĩa vụ báo cáo, chia sẻ các dữ liệu lớn phi danh tính từ thuê bao viễn thông liên quan đến các hạ tầng dữ liệu phục vụ lợi ích chung của quốc gia.

24. Các doanh nghiệp công nghệ số

Nghiên cứu, phát triển các giải pháp, công cụ thu thập dữ liệu lớn; triển khai xây dựng các bộ dữ liệu lớn, hồ dữ liệu chuyên ngành mà mình có thể mạnh và tư vấn cung cấp các nền tảng tổng hợp, phân tích, chia sẻ dữ liệu lớn cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Tham gia đóng góp, mở, chia sẻ các bộ dữ liệu lớn có giá trị sử dụng chung cho cộng đồng để cùng làm giàu nguồn dữ liệu lớn và cùng khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu.

Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Chi thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- Các tổ chức tín dụng, tài chính Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ: KTTT, CN, ĐMDN, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KSTT(2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN GỬI LẤY Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ DỮ LIỆU LỚN

(Kèm theo công văn số: /BTTTT-VCL ngày/07/2022
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Cơ quan/Đơn vị
1	Bộ Quốc phòng
2	Bộ Công an
3	Bộ Ngoại giao
4	Bộ Nội vụ
5	Bộ Tư pháp
6	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Bộ Tài chính
8	Bộ Công Thương
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Bộ Giao thông Vận tải
11	Bộ Xây dựng
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Bộ Khoa học và Công nghệ
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo
16	Bộ Y tế
17	Ủy ban Dân tộc
18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
19	Văn phòng Chính phủ
20	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
21	Thông tấn xã Việt Nam
22	Đài Tiếng nói Việt Nam
23	Đài Truyền hình Việt Nam
24	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
25	63 UBND các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương